

Số: 142/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 80/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Liên Tân T3, sinh năm 1994.

Thường trú: 128/6 N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: I H, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hiếu Hòa T1, sinh năm 1978, địa chỉ 22/37/15 Đ.1, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 000084, quyền số 01/2025/ TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/01/2025 tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Tấn Đ1, sinh năm 1965

Địa chỉ: I H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Từ Vĩnh T2, sinh năm 1992.

Địa chỉ: I H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Huỳnh Thị T và ông Liên Tân T3 cùng xác nhận bà Huỳnh Thị T có vay tiền của ông Liên Tân T3 theo các Giấy vay tiền sau:

- Giấy vay tiền ngày 26/12/2017: Số tiền vay 410.000.000 đồng, trừ đi số tiền bà Huỳnh Thị T đã trả là 150.000.000 đồng, còn lại nợ gốc 260.000.000 đồng. Khoản vay này không có thỏa thuận về tiền lãi cho vay, thời hạn trả nợ vay. Ghi nhận sự

tự nguyện của ông Liên Tân T3 về việc không yêu cầu tính tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khoản vay này.

- Giấy vay tiền ngày 04/5/2020: Số tiền vay 80.000.000 đồng, thời hạn vay: không có thỏa thuận về thời hạn vay, không có thỏa thuận về lãi suất cho vay.

- Giấy vay tiền ngày 20/6/2020: Số tiền vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay: 01 tháng, lãi suất cho vay là 0.75%/tháng.

- Giấy vay tiền ngày 01/7/2020: Số tiền vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay: 01 tháng, lãi suất cho vay là 0.75%/tháng.

- Giấy vay tiền ngày 31/3/2021: Số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay: 01 tháng, lãi suất cho vay là 0.75%/tháng.

2.2 Ông Liên Tân T3 và bà Huỳnh Thị T xác nhận tính đến ngày 21/7/2026, bà Huỳnh Thị T còn nợ ông Liên Tân T3 tổng cộng số tiền là: 1.081.139.726 (*một tỷ không trăm tám mươi một triệu một trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi sáu*) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc: 740.000.000 đồng và tiền lãi là: 341.139.726 đồng.

2.3 Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Chậm nhất đến hết ngày 04/9/2026, bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ trả đủ số tiền nợ gốc 740.000.000 (*bảy trăm bốn mươi triệu*) đồng thì ông Liên Tân T3 chỉ yêu cầu bà Huỳnh Thị T trả số tiền lãi là 210.000.000 (*hai trăm mười triệu*) đồng (Ghi nhận sự tự nguyện của ông Liên Tân T3 về việc giảm cho bà Huỳnh Thị T số tiền lãi: 131.139.726 đồng). Như vậy, chậm nhất đến hết ngày 04/9/2026, bà Huỳnh Thị T phải có trách nhiệm trả cho ông L Tân Tiến tổng cộng số tiền nợ gốc, nợ lãi là: 950.000.000 (*chín trăm năm mươi triệu*) đồng.

2.4 Trong trường hợp bà Huỳnh Thị T vi phạm thời hạn và phương thức thanh toán nêu tại mục 2.3 nêu trên thì bà Huỳnh Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Liên Tân T3 tổng cộng số tiền nợ gốc: 740.000.000 (*bảy trăm bốn mươi triệu*) đồng phát sinh từ 05 Giấy vay tiền nêu trên (tại Mục 2.1) và tiền lãi là 341.139.726 (*ba trăm bốn mươi một triệu một trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi sáu*) đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc, lãi bà Huỳnh Thị T phải thanh toán cho ông Liên Tân T3 là: 1.081.139.726 (*một tỷ không trăm tám mươi một triệu một trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi sáu*) đồng.

2.5 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 467 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6 Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành của vụ án là 22.217.096 (*hai mươi hai triệu hai trăm mười bảy ngàn không trăm chín mươi sáu*) đồng, bà Huỳnh Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nguyên đơn ông Liên Tân T3 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.350.000 (*mười chín triệu*

ba trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010576 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh) và số tiền tạm ứng án phí 2.574.375 (*hai triệu năm trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi lăm*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0055188 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.7 Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bà Huỳnh Thị T tự nguyện chịu toàn bộ, đã thực hiện xong không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 và Điều 71 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 3 – TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 3 – TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế

